

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

V/v bài viết Hội thảo khoa học quốc gia “Công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Kính gửi: Ban Kinh tế Trung ương

Thực hiện Công văn số 2148-CV/BKTTW ngày 22/6/2022 của Ban Kinh tế Trung ương về mời viết bài Hội thảo Khoa học quốc gia “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”,

Căn cứ Danh mục gợi ý chủ đề đặt hàng viết bài đăng ký yếu Hội thảo tại Công văn số 2148-CV/BKTTW ngày 22/6/2022 của Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp kính gửi bài viết đăng ký yếu Hội thảo Khoa học quốc gia với chủ đề: “Một số giải pháp thúc đẩy tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hướng đến xây dựng thương hiệu sản phẩm chất lượng cao của địa phương và một số kiến nghị cho vùng đồng bằng sông Cửu Long” (*chi tiết xem tại Phụ lục kèm theo*).

Kính gửi Ban Kinh tế Trung ương xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu VT, KT (VA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục
BÀI VIẾT ĐĂNG KÝ YẾU HỘI THẢO QUỐC GIA
Chủ đề “Một số giải pháp thúc đẩy tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp
ứng dụng công nghệ cao hướng đến xây dựng thương hiệu sản phẩm
chất lượng cao của địa phương và một số kiến nghị cho
vùng đồng bằng sông Cửu Long”
(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng năm 2022
của UBND tỉnh Đồng Tháp)

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) giữ vị thế hết sức quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, trong giao thương với các nước ASEAN và Tiểu vùng sông Mê-Kông; là vựa lúa, trung tâm sản xuất thủy sản, trái cây lớn nhất cả nước; đóng góp 31,37% GDP toàn ngành nông nghiệp với hơn 50% sản lượng lúa, 65% sản lượng nuôi trồng thủy sản, 70% lượng trái cây, 95% lượng gạo xuất khẩu và 60% sản lượng thủy sản xuất khẩu; đóng vai trò quan trọng đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu.

Tuy nhiên, ĐBSCL phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và đầu tư so với một số vùng trọng điểm cả nước. ĐBSCL đã và đang phải đối diện với nhiều thách thức từ tác động của biến đổi khí hậu, cơ sở hạ tầng còn bất cập trước yêu cầu sản xuất quy mô lớn, thiếu hạ tầng logistics phục vụ nông nghiệp; biến động thị trường khó lường với xu thế “*tiêu dùng xanh*” đòi hỏi tiêu chuẩn an toàn ngày càng cao. Do đó, giải pháp thúc đẩy tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao hướng đến xây dựng thương hiệu sản phẩm chất lượng cao là giải pháp thiết thực để phát huy lợi thế của vùng, trở thành một trung tâm sản xuất nông nghiệp với hàm lượng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao lớn nhất cả nước.

Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, ứng dụng công nghệ tiên tiến nâng cao chất lượng và giá trị nông sản từ thực tiễn của tỉnh Đồng Tháp

Thời gian qua, với sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội từng bước thay đổi nhận thức, tập quán từ sản xuất nhỏ lẻ, truyền thống sang phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích canh tác; tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, giúp giảm giá thành, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm gắn với chuỗi giá trị bền vững. Giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp cả năm 2021 đạt 45.610 tỷ đồng (*theo giá so sánh 2010*), tăng 1.501 tỷ đồng, tương đương giá trị tăng thêm đạt 19.845 tỷ đồng, tăng 3,32%. Trong 6 tháng đầu năm 2022, ngành Nông nghiệp tiếp tục giữ vững vai trò nền tảng của kinh tế toàn Tỉnh. Ước giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (*giá so sánh năm 2010*) đạt 20.850 tỷ đồng, giá trị tăng thêm đạt 9.113 tỷ đồng.

Tập trung phát triển các ngành hàng chủ lực theo chuỗi giá trị, hình thành các vùng sản xuất có quy mô, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế, đặc biệt chú trọng xây dựng và quảng bá thương hiệu, chỉ dẫn địa lý đáp ứng theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP,... Sản xuất trồng trọt có 409 ha VietGAP, trên

3.000 ha lúa, rau màu và cây ăn trái được chứng nhận đủ điều kiện an toàn, xây dựng 438 mã số số vùng trồng với tổng diện tích 12.929 ha, trong đó, 168 mã số vùng trồng (mít, xoài, nhãn, thanh long, sầu riêng, ổi) với diện tích 6.381,6 ha xuất khẩu sang Trung Quốc và 270 mã số vùng trồng (xoài, nhãn, sầu riêng, chanh không hạt, vú sữa, ổi, lúa) với diện tích 6.547,8 ha xuất khẩu sang Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, New Zealand, Nga, Hàn Quốc, Malaysia, Singapore; triển khai chỉ dẫn địa lý xoài Cao Lãnh cho các cơ sở sản xuất và kinh doanh xoài trên địa bàn Tỉnh. Đối với sản xuất cá tra, có 375 cơ sở nuôi cá tra thương phẩm được cấp mã số nhận diện ao nuôi với diện tích trên 1.608 ha mặt nước, Áp dụng thực hành nuôi trồng thủy sản tốt theo VietGAP, GlobalGAP, ASC và tương đương với trên 42% diện tích thả nuôi.

Nhân rộng các mô hình tiên tiến trong sản xuất, quản lý dịch bệnh, giảm chi phí giá thành, tăng chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất như: Mô hình 3G3T và 1P5G; Mô hình sản xuất lúa giống lý tưởng ứng dụng công nghệ cao ở HTX Mỹ Đông 2 huyện Tháp Mười, quy mô 350ha; Mô hình canh tác lúa thông minh vụ Đông xuân 2021-2022 tại xã Tân Phú, huyện Thanh Bình; Mô hình canh tác lúa theo hướng hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ ở huyện Lấp Vò và Mô hình sản xuất giống lúa hữu cơ tại huyện Tam Nông. Lợi nhuận trung bình ở các mô hình đạt 13 - 25,9 triệu đồng/ha, cao hơn 2,7 - 7,7 triệu đồng/ha so canh tác truyền thống. Các Mô hình canh tác “*thuận thiên*” như: Luân canh Lúa - Tôm, Lúa - Cá, Lúa - Cá - Vịt đã mang lại hiệu quả cao, lợi nhuận từ 50 - 100 triệu đồng/ha/năm.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, chuyển đổi số ngành nông nghiệp đã được triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ viễn thám, công nghệ IoT vào các lĩnh vực quản lý, sản xuất nông nghiệp và thương mại điện tử. Cụ thể là: Sử dụng hệ thống cảm biến để quản lý tưới ngập khô xen kẽ, sử dụng thiết bị giám sát sâu rầy thông minh, phân bón thông minh, máy bay không người lái (thiết bị Drome) và cơ giới hóa toàn diện trong canh tác lúa. Triển khai 13 hệ thống giám sát sâu rầy thông minh tại các vùng chuyên canh lớn của Tỉnh và ứng phần mềm Quantum GIS trong phân tích, đánh giá tình hình dịch bệnh, thiết lập bản đồ dịch tễ trong chăn nuôi, giúp kiểm soát hiệu quả dịch bệnh. Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS trong điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng và công tác phòng cháy chữa cháy rừng; số hóa và ứng dụng phần mềm MapInfow để quản lý và giám sát, ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) giám sát, theo dõi sạt lở bờ sông; xây dựng 16 trạm cảnh báo sớm giông sét và 02 trạm thủy văn tự động trên địa bàn Tỉnh.

Thương mại điện tử, trong 3 tháng cuối năm 2021, có 45.077 tài khoản tham gia trên sàn thương mại điện tử (TMĐT), 427 hộ sản xuất nông nghiệp có phát sinh giao dịch; sàn Voso.vn và Postmart.vn đã hỗ trợ tiêu thụ nông sản 1.491 tấn, cung cấp hàng hóa thiết yếu, giao hàng tận nhà cho người dân hơn 29.000 đơn hàng với tổng giá trị gần 7,3 tỷ đồng¹. Trong 6 tháng đầu năm 2022, hỗ trợ 160 hộ có sản phẩm nông nghiệp, hàng hóa thuộc Chương trình OCOP của tỉnh, sản phẩm khởi nghiệp, đặc sản Đồng Tháp tham gia quảng bá, tiêu thụ

¹ Báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông

trên sàn Postmart.vn và Voso.vn. Trong đó, sàn TMĐT Voso.vn hỗ trợ đăng bán 146 sản phẩm, sàn TMĐT Postmart.vn hỗ trợ đăng tải 44 sản phẩm OCOP của tỉnh; đã có 410 sản phẩm OCOP của tỉnh Đồng Tháp được giao dịch qua sàn với tổng giá trị hơn 86 triệu đồng và hỗ trợ tiêu thụ hơn 12 tấn nông sản các loại.

Tuy nhiên, cơ cấu lại nền nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp là một hành trình lâu dài, các kết quả đạt được cũng chỉ là bước đầu để tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao hướng đến xây dựng thương hiệu sản phẩm chất lượng cao của địa phương cần tập trung vào các giải pháp cụ thể như sau:

Trước hết, tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực và sản phẩm tiềm năng địa phương, nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng toàn ngành

- Phát triển các sản phẩm chủ lực (lúa, xoài, hoa kiểng, cá tra, sen) và các ngành hàng có tiềm năng tại các địa phương (vịt, nhãn, quýt hồng, heo, bò,...) theo hướng sản xuất quy mô lớn, tập trung, theo chuỗi giá trị và từng bước tiến hành tiêu chuẩn hóa hệ thống nuôi trồng gắn với mã số vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển cân đối nhu cầu và đáp ứng yêu cầu thị trường, đẩy mạnh sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt và tương đương, tăng cường chế biến để đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các sản phẩm có chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc rõ ràng. Xây dựng thí điểm một số mô hình cụm ngành liên kết gắn chặt chế biến với sản xuất và dịch vụ hỗ trợ cho một số sản phẩm chủ lực.

- Hỗ trợ phát triển các sản phẩm gắn với lợi thế của từng địa phương theo chương trình mỗi xã một sản phẩm, nâng cao chất lượng, mẫu mã và đưa các giá trị văn hóa xã hội vào nhằm nâng cao giá trị sản phẩm. Tập trung vào các sản phẩm đặc sản nhằm phát huy bản sắc, lợi thế của địa phương, có giá trị cao, gắn với xây dựng nông thôn mới, kết hợp du lịch theo Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP). Hoàn thiện sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bao bì, nhãn mác gắn với truy xuất nguồn gốc, thương hiệu địa phương và nhãn hiệu hàng hóa.

Thứ hai, phát triển chuỗi giá trị và các mô hình nông nghiệp tiên tiến với hàm lượng khoa học công nghệ cao

- Ưu tiên phát triển các chuỗi giá trị ngành hàng một cách hoàn chỉnh dựa vào việc xác định các ngành hàng có lợi thế và tiềm năng thị trường để tập trung phát triển. Trên cơ sở đó, xác định rõ địa bàn thuận lợi nhất để xây dựng vùng chuyên canh. Tại các vùng chuyên canh, tiến hành đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng, dịch vụ kỹ thuật để đảm bảo sản xuất thuận tiện, hỗ trợ cơ giới hóa và sản xuất quy mô lớn; hình thành cụm hạt nhân trong mỗi vùng chuyên canh có cơ sở hạ tầng hiện đại (gồm các trung tâm dịch vụ kỹ thuật, cung cấp đầu vào, chế biến, thương mại,...) nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Huy động các cơ chế liên kết trong chuỗi giá trị để cung cấp vật tư, đảm bảo chất lượng, giá ổn định, phù hợp, phổ biến khoa học công nghệ, cung cấp tín dụng, phòng chống rủi ro, bảo vệ môi trường nhằm xây dựng hệ thống tiêu

chuẩn chất lượng, tiến đến hình thành thương hiệu, nhãn mác đồng bộ trong chuỗi giá trị.

- Ứng dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác theo tiêu chuẩn bền vững, xây dựng vùng chuyên canh, cấp mã số vùng trồng, giảm các yếu tố đầu vào (phân, thuốc, giống, nước) nhằm nâng cao hiệu quả, giảm phát thải khí nhà kính, đảm bảo sức khỏe đất, sức khỏe cây trồng và con người.

- Ứng dụng các mô hình nông nghiệp tiên tiến với hàm lượng công nghệ cao phù hợp xu hướng mới nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, nâng cao giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường như nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ,...

- Hướng tới nền nông nghiệp xanh, phát thải carbon thấp thân thiện với môi trường, nền nông nghiệp đầu tư có trách nhiệm, minh bạch. Sử dụng hiệu quả tài nguyên tự nhiên theo hướng bền vững trên cơ sở tiết kiệm và bảo vệ các nguồn tài nguyên nước, nâng cao hiệu suất sử dụng và chất lượng đất đai bằng cách tăng cường sử dụng các loại phân hữu cơ, vi sinh; bảo vệ đa dạng sinh học; phòng chống thiên tai (thay đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ). Có phương pháp hiệu quả để giảm mạnh việc sử dụng phân hoá học và thuốc bảo vệ thực vật.

Thứ ba, phát triển công nghiệp chế biến nông sản, tăng hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm nông nghiệp để tăng giá trị

- Phát triển công nghiệp chế biến hướng đến phát triển bền vững trên cơ sở tăng dần hàm lượng công nghệ và tri thức trong sản phẩm; đồng thời tích cực bảo vệ môi trường theo định hướng tăng trưởng xanh.

- Huy động đầu tư vào các điểm có giá trị gia tăng cao (chế biến tinh, chế biến sâu, chế biến phụ phẩm...) và những ngành hàng, những lĩnh vực có tiềm năng thị trường và giá trị gia tăng cao.

- Duy trì tỷ trọng công nghiệp chế biến trên 97% giá trị sản xuất công nghiệp; tiếp tục thu hút đầu tư vào các lĩnh vực chiết xuất hương liệu, phát triển vật liệu mới, công nghiệp hỗ trợ trong lĩnh vực cơ khí chế tác, điện - điện tử, nhựa - bao bì - in, công nghiệp phục vụ logistics nhằm từng bước đa dạng hóa các ngành nghề công nghiệp phục vụ nông nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp chủ lực trong lĩnh vực chế biến thủy sản, thức ăn gia súc thủy sản, xay xát lau bóng, chế biến thực phẩm, dược phẩm trong việc mở rộng công suất, cải tiến trang thiết bị và công nghệ, đào tạo lao động chất lượng cao, chủ động tiếp cận thị trường theo hướng vượt qua các biện pháp kiểm dịch động thực vật (SPS), hàng rào kỹ thuật thương mại (TBT).

- Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp đa dạng hóa sản phẩm². Đặc biệt, xây dựng thương hiệu nông nghiệp của tỉnh và góp phần xây dựng thương hiệu nông nghiệp quốc gia dựa trên hình ảnh Hoa Sen và Lúa Trời.

² như: chế biến súc sản, trái cây, rau màu, sản xuất phụ phẩm từ công nghiệp lúa gạo (tinh bột, bánh, dầu, chế phẩm sinh học), công nghiệp chế biến thủy sản (mỡ cá, dầu sinh học, collagen, gelatin), công nghiệp dược phẩm (đông dược, thực phẩm chức năng)...

Thứ tư, đẩy mạnh chuyển số trong nông nghiệp, phát triển thương mại điện tử phục vụ sản xuất chất lượng cao và tiêu thụ nông sản bền vững

- Phát triển hệ sinh thái nền tảng nông nghiệp số, sẵn sàng kết nối dữ liệu với các hệ thống chuyển đổi số trong tương lai, nhất là chương trình chuyển đổi số của Chính phủ. Cụ thể là: (1) Thu thập và số hoá cơ sở dữ liệu, hình thành hệ thống dữ liệu lớn (Big data) ngành nông nghiệp dùng chung cho cơ quan quản lý, người sản xuất, doanh nghiệp; (2) Xây dựng hệ thống bản đồ nông nghiệp số: định vị hiện trạng sản xuất, hạ tầng, xác định đặc tính thổ nhưỡng...(3) Ứng dụng công nghệ viễn thám kết hợp với IoT mặt đất giúp theo dõi biến động dữ liệu liên quan đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, giúp quản trị dữ liệu, hướng đến tự động hoá hoạt động thu thập - xử lý số liệu - trực quan báo cáo thống kê ngành nông nghiệp đảm bảo khách quan theo không gian và thời gian thực giúp tối ưu hoá việc sử dụng tài nguyên, nguồn lực, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, tăng năng suất lao động; (4) Quản trị chuỗi sản xuất, ghi nhận nhật ký canh tác, truy xuất nguồn gốc nông sản; (5) Thu thập thông tin, phân tích, dự báo thông tin về xu hướng tiêu dùng và thị trường nông sản; xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm và tạo ra giá trị mới cho nông sản.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 03/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025; hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng website bán hàng, tham gia các sàn TMĐT lớn trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa, nhất là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Tỉnh; không ngừng tập huấn đào tạo chuyên sâu về kỹ năng TMĐT cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã và nông dân; đồng thời tuyên truyền, khuyến khích người dân chuyển từ thói quen mua sắm trực tiếp sang mua sắm trực tuyến và thực hiện các giao dịch trên nền tảng số.

Thứ năm, xây dựng có cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã đầu tư vào lĩnh vực công nghệ số, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

- Khuyến khích ứng dụng kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao (công nghệ nhân giống, lai tạo giống mới, kỹ thuật sản xuất tiên tiến, hiện đại, nhà màng, nhà lưới, hệ thống tưới thông minh, hệ thống tưới nhỏ giọt,...). Đặc biệt là ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo nguồn giống mới sản lượng cao, ít tồn diện tích sản xuất, chất lượng tốt, có khả năng thích nghi được với biến đổi khí hậu, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Chính sách nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và khuyến nông. Tìm kiếm, kêu gọi và thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài trên cơ sở xây dựng danh mục chương trình, dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài. Kêu gọi các dự án tài trợ từ các chính phủ và các tổ chức quốc tế cho lĩnh vực phát triển khoa học và công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển sản xuất đối với sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, thân thiện môi trường.

Một số đề xuất kiến nghị nhằm phát triển ĐBSCL trở thành trung tâm nông nghiệp với hàm lượng công nghệ cao nhất cả nước

(1) Kiến nghị Chính phủ ưu tiên bố trí nguồn vốn phân bổ cho các địa phương triển khai thực hiện các dự án liên kết tiểu vùng Đồng Tháp Mười và vùng ĐBSCL; kêu gọi đầu tư nước ngoài, các nguồn tài trợ phục vụ công tác nghiên cứu sâu về lĩnh vực cây trồng, chế biến, lai tạo giống mới thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu phục vụ các Tỉnh trong vùng ĐBSCL.

(2) Tiếp tục tăng cường đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, hậu cần logistics, hạ tầng công nghệ thông tin cho ĐBSCL tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của vùng, đáp ứng yêu cầu vận chuyển hàng hoá nông nghiệp, phát triển công nghệ số và thương mại điện tử.

(3) Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm đề xuất Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp sinh thái, phát triển nông thôn văn minh và xây dựng người nông dân hiện đại; sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ giới hóa toàn diện cấp vùng, kèm theo đó các chính sách khuyến khích đầu tư, nghiên cứu, chế tạo máy phục vụ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp cho các tỉnh ĐBSCL và vùng Đồng Tháp Mười.

(4) Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các đề tài, đề án, dự án khoa học và công nghệ cấp Nhà nước, cấp vùng, nhằm tạo cơ sở phát triển và đồng bộ hoá các hoạt động khoa học và công nghệ; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành quy định về cơ chế triển khai và chính sách tài chính để ứng dụng các kết quả khoa học và công nghệ sau khi được đánh giá nghiệm thu và chuyển giao ứng dụng vào thực tế.

(5) Thành lập khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cấp vùng. Đây được xem là trung tâm khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, là đầu tàu quan trọng để đưa kết quả ươm tạo, nghiên cứu vào sản xuất của Tỉnh. Tại đây sẽ diễn ra những lớp đào tạo, chuyển giao công nghệ, thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư để xây dựng nền nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa có năng suất, chất lượng và cạnh tranh cao. Khi ứng dụng công nghệ cao, mô hình chuẩn vào sản xuất nông nghiệp, nơi đây sẽ tạo ra những sản phẩm chủ lực cho các địa phương giúp nông dân nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất loại hình công nghệ cao vào từng nhóm đối tượng, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của vùng sản xuất./.